

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng Dân sự;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 05 tháng 6 năm 2020 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 18/2020/TLST-DS ngày 13 tháng 5 năm 2020.

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

- **Nguyên đơn:** Ngân hàng Thương mại cổ phần K

Trụ sở chính: Số xxx B, phường L, quận H, TP. H

Người đại diện theo pháp luật: Ông Hồ Hùng A – Chủ tịch Hội đồng quản trị

Người đại diện theo ủy quyền: Bà Phạm Thị N – Giám đốc xử lý nợ

Người được ủy quyền: Bà Trần Thị N – Cán bộ xử lý nợ

- **Bị đơn:** Anh Ngô Văn P, sinh năm 1972 và chị Trần Thị D, sinh năm 1981

Trú tại: Đường xxx, xã V, huyện T, H

- **Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:**

Bà Đặng Thị L, sinh năm 1940

Trú tại: Thôn V, xã V, huyện T, Thành phố H

Ông Trần Đình T, sinh năm 1954

Bà Vũ Thị T, sinh năm 1958

Anh Đặng Văn B, sinh năm 1974

Chị Trần Thị T, sinh năm 1979

Cháu Đặng Trần Tuấn B, sinh năm 2000

Cùng trú tại: Thôn Đ, xã V, huyện T, Thành phố H

Anh Lương Trần L, sinh năm 1976

Trú tại: Số xxxG- Vxxx T, phường Đ, quận H, Thành phố H.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Anh Ngô Văn P và chị Trần Thị D phải trả Ngân hàng Thương mại cổ phần K tổng số tiền tính đến ngày 05/6/2020 là **5.338.918.893** đồng (*Năm tỷ, ba trăm ba mươi tám triệu, chín trăm mười tám nghìn, tám trăm chín mươi ba đồng*). Trong đó, nợ gốc là **2.158.783.827** đồng (*Hai tỷ, một trăm năm mươi tám triệu, bảy trăm tám mươi ba nghìn, tám trăm hai mươi bảy đồng*), nợ lãi là **3.180.135.066** đồng (*Ba tỷ, một trăm tám mươi triệu, một trăm ba mươi lăm nghìn, không trăm sáu mươi sáu đồng*). Kể từ 06/6/2020, anh Ngô Văn P và chị Trần Thị D còn phải chịu khoản tiền lãi phát sinh theo mức lãi suất thỏa thuận tại các Hợp đồng tín dụng trung, dài hạn số 1156/HĐTD/TH-TN/TCB-LTK-CNM ngày 21/01/2011 và Khế ước nhận nợ số 41156 ngày 21/01/2011; Hợp đồng tín dụng trung, dài hạn số 47430/HĐTD/TH-TN/TCB-LTK-CNM ngày 15/4/2011 và Khế ước nhận nợ số 47430 ngày 16/4/2011 đã ký giữa Ngân hàng Thương mại cổ phần K với anh Ngô Văn P và chị Trần Thị D đối với số tiền gốc chậm trả đến thời điểm thanh toán xong toàn bộ khoản nợ.

- Trường hợp, anh Ngô Văn P và chị Trần Thị D không trả toàn bộ khoản nợ cho Ngân hàng Thương mại cổ phần K thì Ngân hàng Thương mại cổ phần K có quyền yêu cầu Cơ quan thi hành án tiến hành kê biên, phát mại tài sản thế chấp là Quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất tại thửa đất số 09, tờ bản đồ số 05 tại thôn V, xã V, huyện T, Thành phố H. Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số U 391923 do Ủy ban nhân dân huyện T, tỉnh H cũ (nay là Thành phố H) cấp ngày 04/5/2004 cho hộ ông Ngô Văn P và

Quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất tại thửa đất số 126, tờ bản đồ số 01 tại thôn Đ, xã V, huyện T, Thành phố H. Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số O 214843 do Ủy ban nhân dân huyện T, tỉnh H cũ (nay là Thành phố H) cấp ngày 25/5/1999 cho ông Trần Đình T để thu hồi toàn bộ khoản nợ cho Ngân hàng Thương mại cổ phần K.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan phải thi hành Quyết định này khi có xử lý tài sản thế chấp.

Toàn bộ số tiền thu được từ việc xử lý tài sản bảo đảm được dùng để thanh toán nghĩa vụ trả nợ của vợ chồng anh Ngô Văn P và chị Trần Thị D đối với Ngân hàng Thương mại cổ phần K. Nếu số tiền thu được từ việc xử lý tài sản bảo đảm không đủ thanh toán hết khoản nợ thì vợ chồng anh Ngô Văn P và chị Trần Thị D vẫn phải có nghĩa vụ trả hết khoản nợ cho Ngân hàng Thương mại cổ phần K.

- **Về án phí:** Anh Ngô Văn P và chị Trần Thị D phải nộp **69.390.000** đồng (*Sáu mươi chín triệu, ba trăm chín mươi nghìn đồng*) tiền án phí Dân sự sơ thẩm.

Trả lại Ngân hàng Thương mại cổ phần K **53.900.000** đồng (*Năm mươi ba triệu, chín trăm nghìn đồng*) số tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí AA/2018/0012249 ngày 11/5/2020 tại Chi cục thi hành án Dân sự huyện T.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Trường hợp Quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án Dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án Dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án Dân sự.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- TAND TP. H;
- Chi cục Thi hành án Dân sự huyện T;
- Viện kiểm sát nhân huyện T;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Đoàn Lan Hương